jí jí

岌岌

adjective · perilous; high and steep

Example Sentences

nà zuò shān jí jí gāo sǒng
那座山岌岌高耸。

That mountain is perilous and towering.

xuán yá jí jí ràng rén bù gǎn kào jìn
悬崖岌岌，让人不敢靠近。

The cliff is high and steep, making people afraid to approach.

gōng sī cái wù jí jí miàn lín pò chǎn fēng xiǎn
公司财务岌岌，面临破产风险。

The company's finances are perilous, facing the risk of bankruptcy.

Trace each character, then write the word on your own.